

Tổng quan thị trường

	VNINDEX	HNXINDEX	Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
Điểm số	780,70	108,75	Giá trị mua (tỷ đồng)	509	1,3
Thay đổi (%)	0,45%	0,39%	% toàn thị trường	12,7%	0,3%
KLGD (triệu CP)	250,94	40,91	Giá trị bán (tỷ đồng)	689	17,9
GTGD (tỷ VND)	4025,74	451,02	% toàn thị trường	17,1%	4,0%
Số mã tăng	185	82	Giá trị ròng (tỷ đồng)	(179,3)	(16,6)
Số mã giảm	172	67	KL mua (triệu CP)	19,68	0,16
Số mã đứng giá	64	60	KL bán (triệu CP)	24,33	1,40

Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, chỉ số VnIndex tăng +3,48 điểm – tương đương +0,45%, đóng cửa ở mức 780,70 điểm. HnxIndex tăng +0,42 điểm – tương đương +0,39%, lên mức 108,75 điểm. SAB, VJC và GAS là 3 mã hỗ trợ tích cực nhất cho mức tăng của VnIndex trong phiên giao dịch ngày hôm nay, đóng góp lần lượt +0,84, +0,80 và +0,44 điểm. Mặt khác, GVR, VHM và VIC là 3 mã có tác động tiêu cực nhất đến chỉ số, lấy đi -0,40, -0,29 và -0,10 điểm. Giá trị giao dịch đạt 4.025,75 tỷ VNĐ trên sàn HOSE và 451,02 tỷ VNĐ trên sàn HNX. Khối ngoại bán ròng -181,47 tỷ VNĐ trên sàn HOSE và -16,67 tỷ VNĐ trên sàn HNX.

Về diễn biến nhóm ngành, 9 trên tổng số 10 nhóm ngành tăng điểm trong phiên hôm nay. Dẫn đầu là ngành Dịch Vụ Tiêu Dùng (+2,26%), nhờ sự tăng điểm của VJC (+4,69%), VRE (+1,53%) và HVN (+0,62%). Ở chiều ngược lại, Tiện Ích Công Cộng (-0,32%) là ngành duy nhất giảm điểm trong phiên giao dịch ngày hôm nay, do tác động tiêu cực từ POW (-1,21%), PPC (-1,80%) và PGD (-4,33%).

Lê Hoàng Phương (lehoangphuong@baoviet.com.vn)

Quan điểm đầu tư

Vn-Index dự báo sẽ tiếp tục thử thách vùng kháng cự 782-792 điểm trong phiên cuối tuần. Tuy nhiên, đà tăng của thị trường đang có dấu hiệu suy yếu trong những phiên gần đây nên chúng tôi lưu ý đến khả năng thị trường sẽ sớm gặp phải áp lực rung lắc mạnh và điều chỉnh trong một vài phiên kế tiếp. Điểm tiêu cực hiện tại vẫn đến từ hoạt động bán ròng mạnh và kéo dài của khối ngoại. Ngoài ra, rủi ro đối với diễn biến thị trường trong thời gian tới còn đến từ các thông tin về kết quả kinh doanh quý I của các doanh nghiệp và các số liệu vĩ mô sẽ được công bố trong tháng 04. Ảnh hưởng tiêu cực từ dịch Covid-19 có thể khiến cho lợi nhuận quý I và đặc biệt là quý 2 của các doanh nghiệp niêm yết không đạt như kỳ vọng.

Chiến lược đầu tư:

- Duy trì tỷ trọng danh mục ở mức 15-20% cổ phiếu.
- Nhà đầu tư tiếp tục duy trì nắm giữ vị thế hiện có và thực hiện bán chốt lời tại vùng 780-820 điểm.

Trần Xuân Bách (tranxuanbach@baoviet.com.vn)

Xuất nhập khẩu quý 1 đạt 123 tỷ USD

Theo số liệu thống kê sơ bộ mới nhất của Tổng cục Hải quan, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong nửa cuối tháng 3 (từ ngày 16-31/3) đạt 24,82 tỷ USD, tăng 15,6% (tương ứng tăng 3,35 tỷ USD) so với kết quả thực hiện 15 ngày đầu tháng. Kết quả đạt được trong nửa cuối tháng 3 tăng mạnh đã đưa tổng trị giá xuất nhập khẩu của cả nước 3 tháng đầu năm đạt 122,73 tỷ USD, tăng 5,7% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, tổng trị giá xuất nhập khẩu của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 77,37 tỷ USD, tăng 3,8% (tương ứng tăng 2,85 tỷ USD); trị giá xuất nhập khẩu của khối doanh nghiệp trong nước là 45,35 tỷ USD, tăng 9% (tương ứng tăng 3,72 tỷ USD) so với cùng kỳ năm 2019.

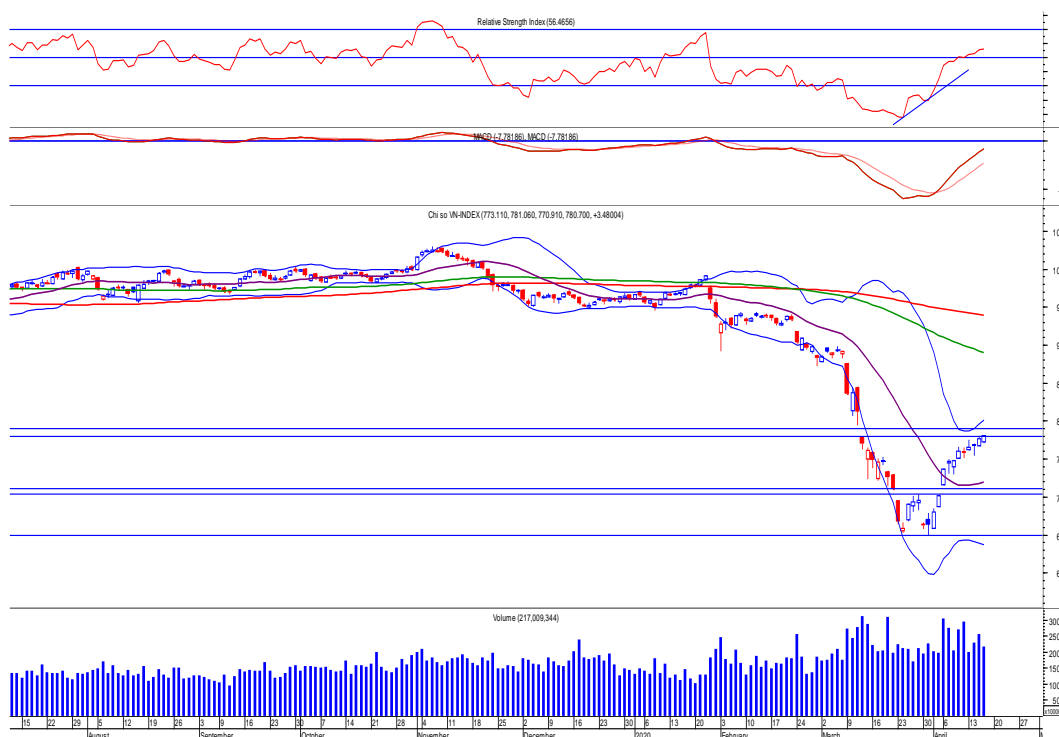
Trong kỳ 2 tháng 3, cán cân thương mại hàng hóa thặng dư 1,12 tỷ USD đưa mức thặng dư thương mại hàng hóa của Việt Nam trong năm 3 tháng đầu năm lên 3,74 tỷ USD. Về xuất khẩu, tổng kim ngạch kỳ 2 đạt 12,97 tỷ USD, tăng 16,1% so với nửa đầu tháng 3/2020. Như vậy, tính đến hết tháng 3 năm 2020, tổng trị giá xuất khẩu của Việt Nam đạt 63,23 tỷ USD, tăng 7,5% tương ứng tăng 4,43 tỷ USD so với cùng kỳ năm 2019. Về nhập khẩu, kỳ 2 tháng 3 đạt 11,85 tỷ USD, tăng 15,1% so với kết quả thực hiện trong nửa đầu tháng 3/2020. Tính đến hết tháng 3/2020, tổng trị giá nhập khẩu của cả nước đạt 59,49 tỷ USD, tăng 3,7% (tương ứng tăng 2,15 tỷ USD) so với cùng kỳ năm 2019.

Khiếu Trọng Huy (khieutronghuy@baoviet.com.vn)

Danh mục các báo cáo phát hành gần đây

Ngày phát hành	Tên báo cáo	
24/03/2020	Bản tin trái phiếu tuần từ 16.03.2020 đến 20.03.2020	Link
17/03/2020	Bản tin trái phiếu tuần từ 09.03.2020 đến 13.03.2020	Link
10/03/2020	Bản tin trái phiếu tuần từ 02.03.2020 đến 06.03.2020	Link
06/03/2020	Báo cáo cập nhật VCB Q1.2020	Link
05/03/2020	Báo cáo cập nhật DGW Q1.2020	Link
04/03/2020	Báo cáo vĩ mô tháng 02.2020	Link
04/03/2020	Báo cáo cập nhật FPT Q1.2020	Link
04/03/2020	Báo cáo cập nhật ACB Q1.2020	Link
03/03/2020	Bản tin trái phiếu tuần từ 24.02.2020 đến 28.02.2020	Link
02/03/2020	Báo cáo cập nhật IMP 03.2020	Link
28/02/2020	Báo cáo cập nhật HDB Q1.2020	Link
27/02/2020	Báo cáo cập nhật VNM Q1.2020	Link
25/02/2020	Bản tin trái phiếu tuần từ 17.02.2020 đến 21.02.2020	Link
24/02/2020	Báo cáo cập nhật DXG 02.2020	Link
18/02/2020	Bản tin trái phiếu tuần từ 10.02.2020 đến 14.02.2020	Link
14/02/2020	Báo cáo cập nhật PC1 02.2020	Link
13/02/2020	Báo cáo cập nhật TCM 02.2020	Link
12/02/2020	Báo cáo cập nhật SAB 02.2020	Link
11/02/2020	Bản tin trái phiếu tuần từ 03.02 đến 07.02.2020	Link
04/02/2020	Bản tin trái phiếu tuần từ 20.01 đến 31.01.2020	Link

Phân tích kỹ thuật



	Điểm	Kháng cự 1	Kháng cự 2	Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2
VNINDEX	780,70	780-800	840-850	700-720	650-670
VN30	726,57	725-730	750-760	640-650	600-620

VNIndex tăng +0,45% lên 780,70 điểm. Chỉ số có diễn biến giằng co trong phiên, khối lượng cũng giảm mạnh so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 14 ngày cho thấy tâm lý thận trọng hơn của nhà đầu tư khi thị trường tiếp cận các vùng kháng cự mạnh.

Xu hướng tăng điểm ngắn hạn của thị trường từ đầu tháng 04 tới nay đang có dấu hiệu suy yếu khi đà đi lên của chỉ số bắt đầu có độ dốc thoải dần với khối lượng giảm so với mức trung bình. Bên cạnh đó, thị trường lại đang tiếp cận vùng kháng cự mạnh được hỗ trợ bởi dải BB trên và khoảng trống giảm điểm ngày 12/03/2020 (tương ứng vùng 780-800 điểm).

Về hệ thống chỉ báo kỹ thuật, chỉ báo MACD và Know Sure Thing (KST) tiếp tục hướng lên và nằm trên đường tín hiệu cho thấy xu hướng tăng ngắn hạn của thị trường vẫn đang được duy trì. Chỉ báo Stochastic Oscillator cũng đang ở vùng quá mua nên thị trường có thể xuất hiện phản ứng rung lắc mạnh trong một vài phiên kế tiếp.

Thị trường được dự báo sẽ tiếp tục đi ngang tích lũy và tiếp cận vùng 780-800 điểm. Khi tiếp cận vùng này, thị trường có khả năng chịu áp lực điều chỉnh về vùng hỗ trợ của đường MA10 tại vùng 750-760 điểm.

Nguyễn Đức Hoàng (nguyenduchoang@baoviet.com.vn)

Vận động dòng tiền & tương quan giá cổ phiếu

Diễn biến chỉ số ngành trong ngày

5 ngành diễn biến tích cực nhất	% Thay đ	Các mã tỷ trọng lớn trong ngành
Giải pháp phần mềm	3,54%	ELC, CMG, SGT, CMT, SRB...
Vận tải biển	3,38%	PVT, VIP, VTO, VOS, GSP...
Du lịch	3,13%	VNS, TCT, RIC, DSN, GTT...
Cao su chế biến	3,05%	DRC, CSM, SRC
Bao bì & đóng gói	3,01%	SVI, AAA, TTP, TPC, MCP...

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	% Thay đ	Các mã tỷ trọng lớn trong ngành
Điện	-0,47%	POW, PPC, VSH, TMP, CHP...
Cơ điện	-0,85%	REE, ALP, MCG, LGC, HMH...
Khai khoáng	-1,38%	FCM, BMC, TVD, KSA, NBC...
Nông, thủy sản	-1,82%	DBC, NSC, SSC, VTF...
Thiết bị và dịch vụ y tế	-2,10%	JVC, DCL, DNM

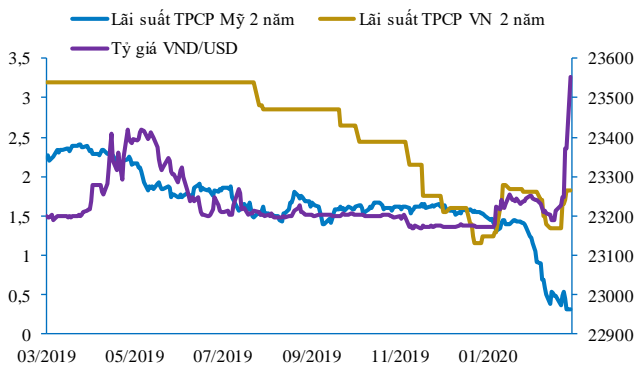
Top 5 cổ phiếu được khối ngoại mua nhiều nhất trong ngày

Mã	Sàn	% sở hữu bởi NN	Tỷ lệ sở hữu tối đa	NĐTNN	Giá trị mua ròng
VRE	HOSE	31,72%	49,00%	19.806.063.000	
HPG	HOSE	36,47%	49,00%	7.436.796.000	
NVL	HOSE	5,94%	38,30%	6.463.204.000	
HCM	HOSE	54,11%	100,00%	4.428.994.500	
VHC	HOSE	33,24%	100,00%	3.830.348.000	

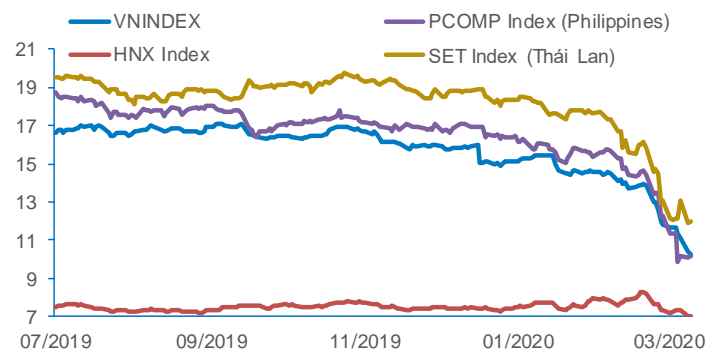
Top 5 cổ phiếu bị khối ngoại bán nhiều nhất trong ngày

Mã	Sàn	% sở hữu bởi NN	Tỷ lệ sở hữu tối đa	NĐTNN	Giá trị bán ròng
VIC	HOSE	14,01%	36,00%	-40.290.442.000	
VNM	HOSE	58,73%	100,00%	-35.854.215.000	
BID	HOSE	17,90%	30,00%	-24.192.597.000	
DXG	HOSE	41,55%	49,00%	-23.292.981.004	
VHM	HOSE	14,70%	49,00%	-19.003.972.000	

Biến động chỉ số trong 1 năm



P/E các chỉ số chính



Danh sách cổ phiếu trong rổ VN30

Mã	Ngành	Giá	n hóa (tỷ đồng)	ROE (%)	EPS trailing	EPS 2019	EPS 2020 (*)	P/E	P/E 2020 (*)	P/B
VIC	Bất động sản	95.500	324.713	11,7	2.310	2.433	2.822	41,3	33,8	4,1
VCB	Ngân hàng	68.800	262.589	25,9	5.003	4.481	5.338	13,8	12,9	3,2
VHM	Bất động sản	67.400	221.384	43,8	6.503	6.502	8.683	10,4	7,8	4,0
VNM	Thực phẩm	99.200	172.571	35,8	5.478	5.478	5.789	18,1	17,1	6,3
BID	Ngân hàng	36.400	149.418	13,3	2.366	2.163	2.236	15,4	16,3	2,0
GAS	Sản xuất & khai thác	66.400	130.149	25,4	6.092	6.142	4.497	10,9	14,8	2,6
SAB	Đồ uống	143.600	90.421	29,9	7.477	7.477	7.532	19,2	19,1	4,9
CTG	Ngân hàng	19.150	72.979	13,2	2.541	2.044	2.931	7,5	6,5	0,9
MSN	Đầu tư đa ngành	59.800	67.916	15,4	4.772	4.766	2.465	12,5	24,3	1,6
VJC	Du lịch	112.500	60.608	28,7	7.889	7.889	8.503	14,3	13,2	3,8
TCB	Ngân hàng	17.100	60.202	17,8	2.881	2.871	3.279	5,9	5,2	1,0
VRE	Bất động sản	25.700	57.831	10,3	1.226	1.226	1.437	21,0	17,9	2,2
HPG	Công nghiệp đa ngành	19.750	53.427	17,1	2.588	2.726	3.293	7,6	6,0	1,1
NVL	Bất động sản	51.600	50.416	16,6	3.552	3.579	2.798	14,5	18,4	2,2
VPB	Ngân hàng	21.050	48.633	21,5	3.379	3.376	4.042	6,2	5,2	1,2
PLX	Xăng dầu	39.600	48.049	19,6	3.495	3.051	3.414	11,3	11,6	2,0
MBB	Ngân hàng	15.800	37.980	22,1	3.476	3.363	3.935	4,5	4,0	1,0
BVH	Bảo hiểm	46.250	34.332	6,7	1.632	1.464	1.897	28,3	24,4	1,8
MWG	Bán lẻ	74.700	33.961	36,3	8.655	8.661	9.544	8,6	7,8	2,7
FPT	Viễn thông	49.250	31.698	23,7	4.631	4.220	5.301	10,6	9,3	2,4
POW	Điện	9.000	20.608	9,4	1.028	1.028	1.305	8,8	6,9	0,8
HDB	Ngân hàng	19.800	19.512	20,8	3.675	3.675	4.144	5,4	4,8	1,0
EIB	Ngân hàng	15.150	18.687	5,7	704	704	749	21,5	20,2	1,2
STB	Ngân hàng	9.050	16.305	9,6	1.361	1.119	1.618	6,6	5,6	0,6
PNJ	Bán lẻ	57.400	12.971	28,7	5.361	4.986	5.389	10,7	10,7	2,8
REE	Cơ điện	30.400	9.426	16,6	5.287	5.286	5.856	5,8	5,2	0,9
SBT	Thực phẩm	14.000	8.214	4,4	508	437	-	27,6	0,0	1,2
SSI	Chứng khoán	12.950	7.902	9,9	1.541	1.434	1.668	8,4	7,8	0,8
CTD	Xây dựng cơ sở hạ tầng	52.700	4.082	8,2	8.859	8.859	7.055	5,9	7,5	0,5
ROS	Xây dựng cơ sở hạ tầng	3.890	2.316	3,0	314	314	-	12,4	0,0	0,4

Đơn vị VNĐ; (*) Dự báo năm; Nguồn Bloomberg

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên báo cáo chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn thông tin tham khảo. Mọi quan điểm cũng như nhận định phân tích trong báo cáo cũng có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo. Người đọc cần lưu ý rằng BVSC có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo phân tích này.

Báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BVSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BVSC đều trái luật. Bản quyền thuộc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

CTCP CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

KHỐI PHÂN TÍCH VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Bộ phận vĩ mô & thị trường

Phạm Tiến Dũng

Trưởng bộ phận vĩ mô & thị trường
phamtien.dung@baoviet.com.vn

Bộ phận ngành & doanh nghiệp

Lưu Văn Lương

Trưởng bộ phận ngành ngoài Hội sở
luuvanluong@baoviet.com.vn

Lê Đăng Phương

Trưởng bộ phận ngành trong Chi nhánh
ledangphuong@baoviet.com.vn

BAOVIET  **Securities**

Trụ sở chính Hà Nội

Số 72 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, HN

Tel: (84-24)-3928 8080

Fax: (84-24)-3928 9888

Email: research-bvsc@baoviet.com.vn

Website: www.bvsc.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Số 233 Đồng Khởi, Quận I, HCM

Tel: (84-28)-3914 6888

Fax: (84-28)-3914 7999